

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 22 tháng 6 năm 2018

Số: 244 /TCTCNTP-HĐT

V/v đề nghị phê duyệt Phương án thoái vốn
đầu tư của Tổng công ty CNTP Đồng Nai
tại Công ty cổ phần Đồng Việt Thành

Kính gửi:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Ban Đổi mới và phát triển
doanh nghiệp tỉnh (Sở Tài chính);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt về Danh mục doanh nghiệp, sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019. Trong năm 2018, Tổng công ty sẽ thực hiện thoái toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty CP Đồng Việt Thành;

Căn cứ Phương án thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Đồng Việt Thành của Đại diện vốn Tổng công ty ngày 10/11/2017;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 1495/TĐG-CT ngày 14/6/2018 của Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Hội đồng thành viên Tổng công ty về Phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty CP Đồng Việt Thành tại Văn bản lấy ý kiến số 205/TCTCNTP-HĐT ngày 18/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty;

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai kính trình UBND tỉnh, Thường trực Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh (Sở Tài chính), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét và phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty CP Đồng Việt Thành (gọi tắt Công ty) với nội dung như sau:

A. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÁC ĐỊNH PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ;



- Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 24/11/2010;

- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019;

- Chứng thư thẩm định giá số 1495/TĐG-CT ngày 14/6/2018 của Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai, thời điểm thẩm định ngày 31/12/2017 (có giá trị 6 tháng kể từ ngày ký, đến ngày 14/12/2018);

- Các văn bản liên quan khác.

B. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG VIỆT THÀNH

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung về Công ty

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Đồng Việt Thành;

- Tên tiếng Anh: DONG VIET THANH CORPORATION;

- Địa chỉ: Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

- Điện thoại: 0251.3514854 – 0251.3514855
- Fax: 0251.3514.853
- Email: support@dvtcorp.com.vn
- Giấy CNĐKKD: Số 3602269042, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 01/04/2010; và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 05/01/2017;
- Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng);
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá; bán buôn nguyên liệu thuốc lá; đầu tư trồng nguyên liệu thuốc lá; kinh doanh cho thuê kho bãi, lưu giữ hàng hóa.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển Công ty

Công ty CP Đồng Việt Thành (sau đây gọi là Công ty) là công ty liên kết của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai, được thành lập theo sự chấp thuận của Bộ Công Thương tại Văn bản số 0448/BCT-CNN ngày 12/01/2010 và UBND tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 9205/UBND-CNN ngày 11/11/2010 trên cơ sở hợp tác kinh doanh góp vốn cổ phần của 3 công ty, bao gồm: Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai, Công ty TNHH Thương mại Sơn Hy, Công ty TNHH Thương mại Vương Gia Minh. Trong đó, Tổng công ty là một trong những đơn vị sản xuất thuốc lá điếu lớn tại Việt Nam, 2 cổ đông còn lại đều là những công ty có thâm niên chuyên danh nguyên liệu thuốc lá và là các nhà cung cấp tiềm năng của các nhà máy thuốc lá điếu, có vùng trồng rộng khắp cả nước, nguồn nguyên liệu đa dạng với sản lượng kinh doanh hàng chục ngàn tấn/năm cũng như đã có nhiều năm thực hiện thương mại xuất nhập khẩu mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã đầu tư dây chuyền thiết bị chế biến tách cọng nguyên liệu thuốc lá mới, hiện đại, công nghệ tiên tiến do COMAS ITALIA sản xuất với công suất đạt 6 tấn/giờ. Hệ thống thiết bị kiểm tra, kiểm soát chất lượng được nhập từ Châu Âu. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm... Vì vậy, chất lượng sản phẩm đầu ra của Công ty luôn đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật của các tập đoàn thuốc lá lớn trên thế giới như B.A.T, Premium, Emperor, TTS... Ngoài ra, tỉ lệ thành phẩm thu hồi cao, góp phần nâng tầm chất lượng và hiệu quả cho các nhà máy thuốc điếu và khách hàng đến gia công.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

- Vốn điều lệ thực góp tính đến ngày 31/12/2017 của Công ty là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

- Cơ cấu vốn điều lệ: gồm 03 cổ đông góp vốn, cơ cấu như sau:

TT	Đối tượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty TNHH Thương mại Sơn Hy	5.500.000	55.000.000.000	55%
2	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	2.500.000	25.000.000.000	25%
3	Công ty TNHH Thương mại Sơn Khoa	2.000.000	20.000.000.000	20%
	Tổng	10.000.000	100.000.000.000	100%

4. Tình hình lao động

Tính đến ngày 31/12/2017, Công ty có 145 người lao động, cụ thể:

I	Phân theo giới tính	Số lượng (người)
1	Nam	98
2	Nữ	47
II	Phân theo trình độ	
1	Trên đại học, Đại học	12
2	Cao đẳng	13
3	Trung cấp	11
4	Lao động phổ thông	109
III	Phân theo loại hợp đồng	
1	Không xác định thời hạn	105
2	Từ 1-3 năm	40
3	Thời vụ	0
	Tổng cộng	145

5. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị: 03 thành viên;
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên;
- Ban Điều hành: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.
- Các phòng ban nghiệp vụ: Phòng Kế toán, phòng Kế hoạch Kinh doanh, Phòng Tổ chức hành chính, Bộ phận sản xuất.

6. Tình hình niêm yết: Công ty không phải là công ty đại chúng nên chưa thực hiện niêm yết và đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch Upcom.

III. TÌNH HÌNH, THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình tài sản, nguồn vốn đến ngày 31/12/2016, 31/12/2017 và 31/3/2018

ĐVT: ngàn đồng

TÀI SẢN		Mã số	31/12/2016	31/12/2017	31/3/2018
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	97.743.732	77.713.620	96.700.092
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	303.707	27.686	13.326.014
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6.301.201	34.253.794	35.899.957
III.	Hàng tồn kho	140	32.144.680	36.412.063	39.047.996
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	150	2.283.346	7.020.077	8.426.124
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	220.663.802	236.698.941	242.781.715
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	480.000	480.000	480.000
II.	Tài sản cố định	220	182.962.586	203.922.206	193.674.124
III.	Tài sản dở dang dài hạn	240	35.348.294	31.433.474	48.019.989
IV.	Tài sản dài hạn khác	260	1.872.921	863.260	607.602
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	318.407.534	314.412.561	339.481.806
NGUỒN VỐN					
A	NỢ PHẢI TRẢ	300	276.892.367	265.309.108	289.564.118
I.	Nợ ngắn hạn	310	152.140.935	138.232.637	202.441.396
II.	Nợ dài hạn	330	124.751.435	127.076.471	87.122.723
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	41.515.167	49.103.452	49.917.688
I.	Vốn chủ sở hữu	410	41.515.167	49.103.452	49.917.688
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	100.000.000	100.000.000	100.000.000
2.	LN sau thuế chưa phân phối	421	(58.484.833)	(50.896.548)	(50.082.312)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	318.407.534	314.412.561	339.481.806

Một số tình hình tài chính Công ty đến ngày 31/3/2018 như sau:

a. Về hàng tồn kho: trị giá 39.047.996.284 đồng, gồm: Nguyên liệu, vật liệu: 2.021.878.169 đồng; Công cụ dụng cụ: 36.502.854 đồng; Thành phẩm: 31.802.615.261 đồng; Hàng hóa: 5.187.000.000 đồng.

b. Về các khoản phải thu ngắn hạn: 35.899.856.898 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 31.493.328.004 đồng; Phải thu ngắn hạn khác: 4.406.628.894 đồng.

c. Về tài sản cố định đến ngày 31/3/2018, gồm:

- Tài sản cố định hữu hình: nguyên giá là 338.420.388.456 đồng, giá trị còn lại là 184.959.434.761 đồng (tỷ lệ 54,65%). Trong đó:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc: nguyên giá là 137.427.282.414 đồng, giá trị còn lại là 103.984.306.806 đồng (tỷ lệ 75,66%);

+ Máy móc, thiết bị: nguyên giá là 190.610.270.624 đồng, giá trị còn lại là 76.707.369.066 đồng (tỷ lệ 40,24%);

+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn: nguyên giá là 10.211.541.271 đồng, giá trị còn lại là 4.207.175.205 đồng (tỷ lệ 41,20%);

+ Thiết bị, dụng cụ quản lý: nguyên giá là 171.294.147 đồng; giá trị còn lại là 60.583.684 đồng (tỷ lệ 35,37%);

- Tài sản cố định vô hình: nguyên giá là 9.074.065.850 đồng, giá trị còn lại là 8.714.688.894 đồng (tỷ lệ 96,03%).

d. Tài sản dở dang dài hạn: 48.019.988.995 đồng, là chi phí xây dựng công trình nhà xưởng số 2.

đ. Nợ phải trả ngắn hạn: 202.441.395.741 đồng, gồm:

- Phải trả người bán ngắn hạn:	25.688.158.438 đồng;
- Người mua trả tiền trước:	65.077.180.426 đồng;
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:	253.360.641 đồng;
- Phải trả người lao động:	473.979.272 đồng;
- Chi phí phải trả ngắn hạn:	3.380.344.890 đồng;
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn:	105.971.714.464 đồng;
- Phải trả ngắn hạn khác:	1.596.657.610 đồng.

e. Nợ dài hạn: 87.122.722.510 đồng, chủ yếu là Vay nợ thuê tài chính các tổ chức và cá nhân.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2016, 2017 và Quý 1/2018

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Quý 1-2018
Tổng giá trị tài sản	318.407.533.649	314.412.560.852	339.481.806.283
Vốn chủ sở hữu	41.515.166.826	49.103.452.439	49.917.688.032
Doanh thu thuần	200.373.539.671	185.732.367.659	40.390.362.519
Lợi nhuận từ HĐKD	(20.666.610.019)	(4.297.160.362)	814.235.593
Lợi nhuận khác	3.199.315.433	11.885.445.975	0
Lợi nhuận trước thuế	(17.467.294.586)	7.588.285.613	814.235.593
Lợi nhuận sau thuế	(17.467.294.586)	7.588.285.613	814.235.593
Lỗi lũy kế	(58.484.833.174)	(50.896.547.561)	(50.082.311.968)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.747)	759	81,4

Trị giá sổ sách 01 cổ phần đến cuối kỳ (đồng/cp)	4.152	4.910	4.992
--	-------	-------	-------

Công ty có khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2016: -58.485 triệu đồng (năm 2010: lỗ -926 triệu đồng; năm 2011: lỗ -869 triệu đồng; năm 2012: lỗ -634 triệu đồng; năm 2013: lỗ -473 triệu đồng; năm 2014: lỗ -1.557 triệu đồng; năm 2015: lỗ -36.558 triệu đồng và năm 2016: lỗ -17.467 triệu đồng). Nguyên nhân giai đoạn 2010-2016, Công ty gặp nhiều khó khăn do nằm trong giai đoạn đầu tư ban đầu; thị trường nguyên liệu thuốc lá trong nước các năm gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng tình hình khó khăn chung của ngành thuốc lá đã tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thị trường cạnh tranh khắc nghiệt, các cơ quan quản lý ban hành các quy định nghiêm ngặt như: in cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh trên bao bì, tăng thuế tiêu thụ đặc biệt.... Bên cạnh đó, việc thuốc lá lậu vẫn tiếp tục diễn ra không chỉ gây thất thu ngân sách Nhà nước mà còn ảnh hưởng lên thị phần của các doanh nghiệp trong nước.

Trước tình hình đó, Công ty đã có những biện pháp để duy trì và nâng cao kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bù đắp lỗ như: phát triển thị trường; mở rộng quy mô, lĩnh vực kinh doanh; tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh. Nhằm mở rộng quy mô, lĩnh vực kinh doanh, từ năm 2015, Công ty đã triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống kho thông thường 13.440 m² để phục vụ cho nhu cầu về kho bãi của Công ty và khách hàng. Đến năm 2017, Công ty đã chuyển đổi công năng 13.440 m² kho thông thường thành kho mát để cho thuê kho, lưu trữ nguyên liệu theo yêu cầu của khách hàng, hoạt động này có hiệu quả, góp phần tạo lợi nhuận cho Công ty. Năm 2017, hoạt động Công ty đã có hiệu quả, Lợi nhuận trước thuế TNDN là 7.588 triệu đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2017 là -50.897 triệu đồng. Đến ngày 31/3/2018, Lợi nhuận trước thuế TNDN là 814 triệu đồng, lỗ lũy kế là -50.082 triệu đồng, chiếm 50,82% vốn điều lệ.

Trị giá cổ phần Công ty CP Đông Việt Thành theo sổ sách đến ngày 31/12/2016 là 4.152 đồng/cổ phần; đến ngày 31/12/2017 là 4.910 đồng/cổ phần (thấp hơn mệnh giá).

3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,64	0,56
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,43	0,29
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,87	0,84
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	6,67	5,40
3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,43	4,78
Số ngày tồn kho	lần	82,40	76,40
Hiệu suất sử dụng TSCĐ	%	1,04	0,96
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(8,72)	4,09
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(34,76)	16,75
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	(5,20)	2,40
Hệ số Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	(10,31)	(2,31)
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ phần	%	(17,5)	7,59

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu khá cao: 5,4 lần.

III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI

Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý và sử dụng là 99.033 m².

Tổng diện tích đất của Công ty đều được sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh, theo ngành nghề kinh doanh đã đăng ký. Cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Khu vực nhà máy	Khu vực hệ thống kho chứa hàng
1	Địa chỉ	Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 38 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 38 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
2	Diện tích đất thuê	44.909 m ²	48.124 m ²
3	Văn bản pháp lý	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số : BK 012679 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/9/2012	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số : BV 182488 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/8/2014
4	Mục đích sử dụng	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
5	Thời hạn sử dụng	Đến ngày 06/9/2061	Đến ngày 30/9/2063
6	Nguồn gốc sử dụng đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai. Thời hạn góp vốn đến 30/9/2063

C. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN ĐẦU TƯ CỦA TỔNG CÔNG TY TẠI CÔNG TY CP ĐỒNG VIỆT THÀNH

Từ tình hình đặc điểm thực tế và quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ, đề nghị Phương án thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Đồng Việt Thành được xây dựng như sau:

I. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN:

- Thực hiện Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019, Tổng công ty thoái toàn bộ vốn (100%) tại Công ty CP Đồng Việt Thành.

- Nhằm cơ cấu lại doanh nghiệp theo lĩnh vực, ngành nghề Nhà nước không cần nắm cổ phần chi phối, thu hồi vốn Tổng công ty đã đầu tư tại doanh nghiệp để tập trung vốn đầu tư vào các dự án ngành nghề sản xuất kinh doanh chính (sản xuất kinh doanh thuốc lá điếu), mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Về phía Công ty CP Đồng Việt Thành, thu hút vốn đầu tư từ các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư khác.

- Việc thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty được thực hiện trên nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư và đạt kết quả thoái vốn tốt nhất theo đúng quy định của Nhà nước về chuyển nhượng vốn.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN, LỢI ÍCH THU ĐƯỢC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY TẠI CÔNG TY

1. Đánh giá tình hình đầu tư vốn của Tổng công ty tại Công ty

Công ty CP Đồng Việt Thành chính thức hoạt động từ tháng 4/2010 với ngành nghề chính là sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá, bán buôn, đầu tư trồng nguyên liệu thuốc lá, kinh doanh kho bãi, lưu trữ hàng hóa.

Từ khi mới thành lập đến nay, Công ty dần đi vào hoạt động ổn định, Công ty đã đẩy mạnh đầu tư tài sản cố định máy móc thiết bị, nhà xưởng hiện đại theo công nghệ tiên tiến do COMAS ITALIA sản xuất năm 2011, hệ thống thiết bị kiểm tra, kiểm soát chất lượng được nhập từ Châu Âu nhằm phục vụ mục tiêu đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng, tăng trưởng mạnh về doanh thu. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay việc đầu tư chưa mang lại hiệu quả kinh tế tương xứng, nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Mức doanh thu vẫn chưa đủ bù đắp toàn bộ chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng khá lớn.

- Trong những năm gần đây, tình hình khó khăn chung của ngành thuốc lá làm cho sản lượng tiêu thụ thuốc lá điều giảm mạnh, từ đó nhu cầu về nguyên liệu thuốc lá điều giảm hơn, các đơn vị sản xuất thuốc lá điều không gia công nguyên liệu nhiều, sản lượng sản xuất nhà máy không đạt công suất thiết kế.

Tính đến ngày 31/12/2017, lỗ lũy kế: -50.897 triệu đồng. Do đó, việc đầu tư của Tổng công ty tại Công ty chưa có hiệu quả, không được chia cổ tức.

2. Đánh giá lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại Công ty

- Công ty là công ty liên kết, vốn Tổng công ty chiếm tỷ lệ thấp (25% vốn điều lệ) nên Tổng công ty không nắm quyền chi phối các vấn đề, các quyết định quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc thoái toàn bộ vốn Tổng công ty tại Công ty, không có ảnh hưởng hay tác động ngay đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thông qua hoạt động thoái vốn nói chung và việc thoái vốn tại Công ty, Tổng công ty sẽ thu hồi vốn và tập trung vốn phát triển các lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh chính (sản xuất kinh doanh thuốc lá điều).

- Về phía Công ty, hoạt động thoái vốn của Tổng công ty sẽ thay đổi cơ cấu cổ đông, giảm vốn của cổ đông doanh nghiệp Nhà nước, thu hút vốn đầu tư từ các nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư khác. Qua đó, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính nhằm tăng cường năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh, nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

3. Nhu cầu của thị trường đầu tư vốn vào Công ty

Công ty có ngành nghề chuyên sản xuất kinh doanh nguyên liệu thuốc lá cho các nhà máy sản xuất thuốc lá điều. Hoạt động này được nhiều nhà đầu tư cùng lĩnh vực quan tâm.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã dần ổn định, đang vượt qua khó khăn và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm thêm các khách hàng. Năm 2017, Công ty đã chuyển đổi công năng 13.440 m² kho thông thường của Công ty thành kho mát để cho thuê kho, lưu trữ nguyên liệu theo yêu cầu của khách hàng, hoạt động này có hiệu quả. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có lợi nhuận (Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2017 là 7.588 triệu đồng, đến ngày 31/3/2018 là 814 triệu đồng) và có tiềm năng phát triển kinh doanh, bù đắp được lỗ và có lãi.

Với những nhận định nêu trên, đánh giá việc thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty sẽ thu hút một số nhà đầu tư cùng ngành nghề tham gia mua phần vốn được chuyển nhượng.

4. Dự kiến giá trị thu được khi chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công thức tính	Giá trị
Số lượng cổ phần chào bán	Cổ phần	(1)	2.500.000
Mệnh giá 1 cổ phần	Đồng	(2)	10.000
Giá khởi điểm chào bán theo Báo cáo thẩm định giá của Công ty tư vấn (tạm tính)	Đồng	(3)	10.500
Giá trị thu về từ việc bán cổ phần	Đồng	(4)=(1)x(3)	26.250.000.000
Chi phí thuê đơn vị tư vấn và định giá	Đồng	(5)=(5.1)+(5.2)+ (5.3)	288.750.000
- Chi phí thuê đơn vị tư vấn định giá	Đồng	(5.1)	150.000.000
- Chi phí thuê đơn vị tư vấn thoái vốn	Đồng	(5.2)	60.000.000
- Chi phí tổ chức đấu giá tại SGDCK (0,3% trị giá bán)	Đồng	(5.3)	78.750.000
Tổng số tiền thu được	Đồng	(6)= (4)-(5)	25.961.250.000
Giá trị khoản đầu tư tại Công ty CP Đồng Việt Thành theo giá trị sổ sách của Tổng công ty tại ngày 31/12/2017	Đồng	(7)	25.000.000.000
Lợi nhuận tối thiểu đạt được (dự kiến)	Đồng	(8)=(6)-(7)	961.250.000

III. PHƯƠNG THỨC THOÁI VỐN

Căn cứ Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 29a vào Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ có nội dung Khoản 2 Điều 2a quy định như sau: “Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết theo phương thức đấu giá công khai; trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận”.

Về tổ chức thực hiện đấu giá, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ có quy định: “Doanh nghiệp nhà nước ký hợp đồng thuê Sở giao dịch chứng khoán, công ty chứng khoán, Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản tổ chức thực hiện theo nguyên tắc sau:

+ Trường hợp bán đấu giá cổ phần để chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài có giá trị tính theo mệnh giá cổ phần từ 10 tỷ đồng trở lên thì doanh nghiệp thuê Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức bán đấu giá.

Công ty CP Đồng Việt Thành chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên sàn Upcom, số vốn thoái có giá trị theo mệnh giá là 25 tỷ đồng nên việc thoái vốn Tổng công ty tại Công ty thực hiện theo phương thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán.

Tổng công ty đề nghị phương thức thực hiện thoái vốn tại Công ty là bán đấu giá công khai thông thường.

IV. GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐỀ TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

Căn cứ:

1. Giá trị khoản đầu tư của Tổng công ty tại Công ty CP Đồng Việt Thành theo giá trị sổ sách đến nay là: 25 tỷ đồng, tương ứng số cổ phần sở hữu là 2.500.000 cổ phần; giá trị đầu tư theo sổ sách là 10.000 đồng/cổ phần (bằng mệnh giá cổ phần).

Đến ngày 31/12/2017, do Công ty CP Đồng Việt Thành bị lỗ lũy kế, Tổng công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính là 12.724 triệu đồng. Giá trị khoản đầu tư của Tổng công ty sau khi trích lập dự phòng là 12.276 triệu đồng, tương ứng 4.910 đồng/cổ phần.

2. Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty CP Đồng Việt Thành tại ngày 31/12/2017 là 4.910 đồng/cổ phần, tại 31/3/2018 là 4.992 đồng/cổ phần

3. Theo Chứng thư thẩm định giá:

Theo Chứng thư thẩm định giá số 1495/TĐG-CT ngày 14/6/2018 của Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai (có giá trị đến ngày 14/12/2018), thời điểm thẩm định ngày 31/12/2017, kết quả xác định giá trị mỗi cổ phần Công ty theo phương pháp tài sản là **10.339 đồng/cổ phần**.

Căn cứ giá trị sổ sách đầu tư của Tổng công ty, giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty CP Đồng Việt Thành nêu trên và trên cơ sở kết quả thẩm định giá của tổ chức thẩm định giá nêu trên, đề nghị chọn mức giá: **10.339 đồng/cổ phần** để làm cơ sở xác định giá khởi điểm.

4. Các chi phí liên quan đến quá trình thẩm định giá và đấu giá bán cổ phần tại Công ty dự kiến như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung chi phí	Trị giá hợp đồng (đã có thuế GTGT)
01	Chi phí tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	150.000.000
02	Chi phí tư vấn thoái vốn	60.000.000
03	Chi phí tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Sở GDCK (tạm tính theo giá khởi điểm 10.500 đồng/cp : $0,3\% \times$ giá khởi điểm bán cổ phần \times số lượng cổ phần bán ra = $0,3\% \times 10.500 \text{ đ/cp} \times$ $2.500.000 \text{ cp} = 78.750.000$)	78.750.000
Tổng cộng		288.750.000
Bình quân chi phí cho 1 cổ phần thoái vốn (đồng /cp) (số lượng cổ phần thoái vốn là 2.500.000 cp)		115,5

5. Giá khởi điểm tối thiểu bán đấu giá cổ phần

STT	Nội dung	Số tiền (đồng/cp)
01	Giá cổ phần theo phương pháp tài sản do Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai thẩm định trong Chứng thư thẩm định giá trị doanh nghiệp số 1495/TĐG-CT ngày 14/6/2018	10.339
02	Các chi phí liên quan đến thoái vốn dự kiến	115,5
Tổng cộng		10.454,5

Giá khởi điểm tối thiểu bán đấu giá cổ phần làm tròn là **10.500 đồng/cổ phần**.

Giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần đề nghị là **10.500 đồng/cổ phần**.

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN ĐỀ NGHỊ

1. Đề nghị thực hiện phương thức đấu giá công khai thông thường

- Tên cổ phần chào bán: Cổ phần Công ty CP Đồng Việt Thành;
- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.500.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 25% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ);
- Số lượng cổ phần chào bán: 2.500.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 25% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ);
- Tỷ lệ nắm giữ sau khi chào bán: 0% vốn điều lệ;

- Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá cổ phần chào bán: 10.000 đồng/cổ phần;
- Đối tượng: Các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước, số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua tối đa theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Phương thức chào bán: đấu giá công khai thông thường, tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Giá khởi điểm bán đấu giá: 10.500 đồng/cổ phần;
- Thời gian thực hiện dự kiến: năm 2018, cụ thể như sau:

THỜI GIAN	CÔNG VIỆC
<p>Tháng 6/2018 đến hết Tháng 11/2018</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng giám đốc trình HĐQT Tổng công ty phương án thoái vốn tại Công ty. 2. HĐQT thông qua phương án thoái vốn tại Công ty. 3. HĐQT Tổng công ty trình UBND tỉnh, Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh và các Sở, ngành liên quan đề nghị phê duyệt phương án thoái vốn Tổng công ty tại Công ty theo phương pháp đấu giá công khai thông thường 4. UBND tỉnh phê duyệt phương án thoái vốn. 5. Thực hiện đăng ký thoái vốn Tổng công ty tại Công ty với UBCKNN (hoặc SGDCK) (45 ngày), gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ cho UBCKNN (hoặc SGDCK), giải trình, bổ sung hồ sơ (nếu có). - UBCKNN (hoặc SGDCK) có công văn về hồ sơ công bố thông tin thoái vốn tại Công ty. 6. Triển khai bán đấu giá cổ phần thông qua SGDCK (60 ngày), gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Tổng công ty phối hợp với đơn vị tư vấn đấu giá và SGDCK thông qua lộ trình, quy chế đấu giá, thực hiện công bố thông tin và các vấn đề khác. - Nhận đăng ký và tiền cọc của các nhà đầu tư; nhập và phát phiếu đấu giá cho các nhà đầu tư. - Tổ chức đấu giá. - Thông báo kết quả đấu giá. - Gửi KQ đấu giá cho các nơi có liên quan. - Hoàn trả tiền cọc cho nhà đầu tư không trúng giá. - NĐT trúng đấu giá nộp tiền mua cổ phần. - Chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư.

	7. Về báo cáo: Sau khi thoái vốn thành công, Tổng công ty thực hiện báo cáo kết quả thực hiện cho UBCKNN, UBND tỉnh, Thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh (Sở Tài chính).
--	--

Thời gian thực hiện và hoàn thành việc đấu giá công khai chuyển nhượng vốn và hoàn tất báo cáo (kể từ ngày được UBND tỉnh phê duyệt phương án): dự kiến 110 ngày làm việc.

- Về công bố thông tin và các bước thực hiện: sau khi được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt phương án thoái vốn, sẽ thực hiện theo trình tự thủ tục quy định pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp đấu giá công khai thông thường không thành công

Đề nghị được thực hiện các phương thức theo thứ tự quy định tại Khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 bổ sung Điều 29a vào Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ như sau:

- Thực hiện chào bán cạnh tranh;
- Trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận.

3. Phương án sử dụng tiền thu được từ thoái vốn Công ty

Tiền thu được từ thoái vốn, sau khi trừ các khoản chi phí và nộp ngân sách theo quy định, được sử dụng để đầu tư vào các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh thuốc lá của Tổng công ty.

(đính kèm theo Bản sao Chứng thư thẩm định giá số 1495/TĐG-CT ngày 14/6/2018 của Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai, thời điểm thẩm định ngày 31/12/2017).

Trên là phương án thoái toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty CP Đồng Việt Thành. Kính đề nghị UBND tỉnh, Thường trực Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh (Sở Tài chính) và các Sở, ngành xem xét, phê duyệt để Tổng công ty tổ chức thực hiện theo quy định, tạo điều kiện cho Tổng công ty thực hiện được kế hoạch thoái vốn năm 2018 đã được UBND tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Chi cục Tài chính DN;
- Hội đồng thành viên;
- TGD và các Phó TGD;
- Kiểm soát viên;
- Giám đốc Tài chính;
- Phòng: KTTC, KHTH, TVLK, DA, TCLĐ;
- Đại diện vốn TCT tại Cty CP ĐVT;
- Lưu: VT, Tly.CT HĐT, CTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Long